

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2020/DSST

Ngày: 23/9/2020

Về việc Tranh chấp hợp đồng mua bán.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kim Thị Ngọc Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Thiêm

- Ông Ngô Thành Chiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Thôn- Kiểm sát viên..

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tiến hành đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 290/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2020 về việc “ Tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2020/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 9 năm 2020. Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2020/QĐST-DS ngày 14/9/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trương Thị Kim C, sinh năm 1962 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Giồng Trôm, xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: - Ông Trang Văn Q, sinh năm 1964 (vắng)

- Bà Thạch Thị Mỹ H, sinh năm 1970 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Bàu Sơn, xã Đa Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 6 năm 2020 n, bà Trương Thị Kim C là nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 01 tháng 5 năm 2013 bà có bán dầu DO cho ông Trang Văn Q với số tiền là 44.224.000 đồng. Tại phiên hòa giải ngày 02/7/2017 của Ban nhân dân xã Đa Lộc, vợ chồng ông Q cam kết sẽ trả cho bà số tiền 43.100.000 đồng và sẽ thực hiện trong năm 2018, nhưng đến nay vợ chồng ông Q chưa thực hiện trả nợ này. Bà

yêu cầu buộc ông Q, bà H phải trả số tiền gốc là 54.413.750 đồng (gốc 43.100.000 đồng, lãi 11.313.750 đồng). Đồng thời buộc ông Q bà H phải trả lãi phát sinh tiếp theo từ ngày 03/6/2020 cho đến khi trả hết nợ.

Tại biên bản lấy lời khai cũng như tại phiên tòa, bà Trương Thị Kim C rút một phần yêu cầu khởi kiện, về tiền nợ gốc và lãi mà bà chỉ yêu cầu ông Q, bà H trả 16.600.000 đồng và lãi chậm trả trên số tiền 16.600.000 đồng theo mức lãi suất do nhà nước quy định từ ngày 07/7/2014 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Ý kiến Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tổ tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của đương sự; những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ khoản 3, Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 89, Điều 147, Điều 227, 228 Bộ luật Tổ tụng dân sự. Điều 305 Bộ luật Dân sự năm 2005.

Căn cứ Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Trang Văn Q và bà Thạch Thị Mỹ H phải có nghĩa vụ trả cho bà C số tiền mua bán dầu là 16.600.000 đồng và lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật là 9%/năm từ ngày 07/7/2014 đến ngày xét xử.

Đình chỉ một phần yêu cầu về tiền nợ gốc và lãi của nguyên đơn.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật..

Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhận định;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền của Tòa án: Nguyên đơn bà Trương Thị Kim C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trang Văn Q và bà Thạch Thị Mỹ H trả tiền mua bán dầu (DO). Căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tổ tụng Dân sự năm 2015 đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Trang Văn Q và bà Thạch Thị Mỹ H đang cư trú trên địa bàn huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tổ tụng Dân sự năm 2015.

Đối với bị đơn bà Thạch Thị Mỹ H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt

Đối với bị đơn ông Trang Văn Q; Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhiều lần nhưng ông Q đều vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung vụ án:

Qua xem xét chứng cứ cũng như lời khai của nguyên đơn có trong hồ sơ vụ án, nhận thấy ông Trang Văn Q và bà Thạch Thị Mỹ H có mua dầu (DO) của bà Trương Thị Kim C là có thật. Việc này bị đơn bà Thạch Thị Mỹ H cũng thừa nhận, vợ chồng bà có mua dầu của bà C nhiều lần với số hiện còn thiếu 16.600.000 đồng bà đồng ý trả cho bà C nhưng bà yêu cầu giảm bớt phần lãi suất cho vợ chồng bà. Xét yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Kim C là có cơ sở.

[3] Về lãi suất: Các đương sự không thỏa thuận lãi suất chậm trả. Hội đồng xét xử nghĩ nên căn cứ Điều 305 Bộ luật dân sự năm 2005 thì mức lãi suất 9%/năm; buộc ông Trang Văn Q và bà Thạch Thị Mỹ H có nghĩa vụ trả cho bà Trương Thị Kim C tiền 16.600.000 và lãi, chiết tính từ ngày 07/7/2014 đến ngày 23/9/2020 lãi sẽ được tính theo Bộ luật dân sự năm 2005 là 9%/năm như sau:

Lãi suất đối với số tiền 16.600.000đ (từ ngày 07/7/2014 đến ngày 23/9/2020) 9.279.400 đồng.

Tổng số tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 9.279.400 đồng; Tổng số tiền vốn gốc 16.600.000 và lãi là 9.279.400 đồng.

Như vậy: ông Trang Văn Q và bà Thạch Thị Mỹ H phải trả cho bà Trương Thị Kim C số tiền vốn, lãi là 25.879.400 đồng (Hai mươi lăm triệu tám trăm bảy mươi chín ngàn bốn trăm đồng)

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của bà Trương Thị Kim C được chấp nhận nên cần buộc ông Trang Văn Q và bà Thạch Thị Mỹ H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm của kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia tại phiên tòa là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 305 Bộ luật dân sự năm 2005.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Kim C.

Tuyên:

Buộc ông Trang Văn Q và bà Thạch Thị Mỹ H có nghĩa vụ trả cho chị Trương Thị Kim C số tiền 25.879.400 đồng (trong đó: vốn 16.600.000 đồng; lãi 9.279.400 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà Trương Thị Kim C về việc yêu cầu trả nợ gốc 43.100.000 đồng và lãi.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Trang Văn Q và bà Thạch Thị Mỹ H phải chịu 1.293.970 đồng

Bà Trương Thị Kim C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà C số tiền 1.360.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009957 ngày 16/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, báo cho đương biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND H. Châu Thành;
- CC THADS H. Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kim Thị Ngọc Thu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Kim Thị Ngọc Thu

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND H. Châu Thành;
- CC THADS H. Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kim Thị Ngọc Thu

